

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 773 /SNV-TCBC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Tờ trình, Quyết định, Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Tư pháp;
- Sở Xây dựng;
- Ủy ban nhân dân các quận.

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Sở Nội vụ dự thảo Tờ trình, Quyết định và Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận.

Để có cơ sở trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định về Ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận và kèm theo Quy chế (mẫu), Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, góp ý dự thảo Tờ trình, Quyết định và Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 16 tháng 3 năm 2019** để Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định. Sau thời gian trên, nếu các đơn vị không gửi góp ý bằng văn bản, Sở Nội vụ sẽ tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Hồ sơ gửi góp ý bao gồm:

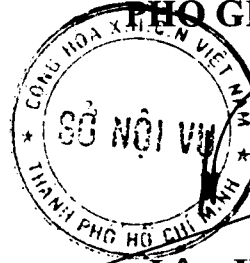
1. Dự thảo Tờ trình về ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận;
2. Dự thảo Quyết định ban hành quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận;
3. Dự thảo Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận.

Để thuận lợi trong quá trình tổng hợp, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi kèm file đến địa chỉ mail ttythanh.snv@tpHCM.gov.vn.

Kính gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao thông vận tải, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận xem xét và góp ý.!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm Công báo (để lấy ý kiến góp ý trên cổng thông tin điện tử Thành phố);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.TCBC, YT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lâm Hùng Tấn

Số: /TTr-SNV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động
của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Quyết định và Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân huyện như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ

Ngày 15 tháng 11 năm 2010, Ủy ban nhân dân Thành phố có Quyết định số 79/2010/QĐ-UBND ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị quận - huyện.

Đến nay, căn cứ:

- Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng;

Chức năng, nhiệm vụ của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận đã được bổ sung, sửa đổi.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VÀ QUY CHẾ (MẪU) VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN

1. Mục đích

Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Quan điểm chỉ đạo

Tại Điểm b, Khoản 1, Điều 8, Chương III Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “... hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện”.

Tại Khoản 1, Điều 7, Chương III Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “... chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và biên chế của Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng theo quy định của pháp luật”.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

Trong quá trình xây dựng Dự thảo Quy chế, Sở Nội vụ đã tiến hành rà soát, cập nhật các quy định, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Quản lý đô thị; đồng thời, Sở Nội vụ có Công văn số/SNV-TCBC ngày ... tháng ... năm 2020 lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận, Trung tâm Công báo Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố để góp ý, chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo.

...

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VÀ QUY CHẾ (MẪU) VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN

1. Bố cục:

Nội dung dự thảo Quy chế gồm 04 Chương 10 Điều.

2. Nội dung cơ bản:

Về cơ bản, dự thảo Quy chế đảm bảo các nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của các Thông tư có liên quan.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN:

Sau khi nhận được văn bản góp ý của các đơn vị và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ cơ bản thống nhất và tiếp thu các ý kiến. Bên cạnh đó, Sở Nội vụ có một số ý kiến như sau:

...

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Quyết định và Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận, Sở Nội vụ xin kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

(Kèm theo dự thảo Quyết định và Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Xây dựng;
- Sở Công Thương;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- PGĐ phụ trách (để biết);
- Lưu: VT, P.TCBC, YT.

GIÁM ĐỐC

Trương Văn Lắm

Số: /2020/QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2020

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động
của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng 3 năm 2020 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số /STP-VB ngày tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận.

Điều 2. Căn cứ Quy chế (mẫu) này, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng và quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2020. Quyết định này thay thế Quyết định số 79/2010/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11

năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị quận - huyện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ VN thành phố;
- Các Đoàn thể thành phố;
- Sở - ngành thành phố;
- Sở Nội vụ (3b);
- VPUB: các PVP/VX;
- Các Phòng CV;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (VX/...)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

DỰ THẢO

QUY CHẾ (MẪU)

**Tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị
thuộc Ủy ban nhân dân quận**

*(ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày tháng năm 2020
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí

Phòng Quản lý đô thị là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân quận; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng.

2. Chức năng

Phòng Quản lý đô thị có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trù nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân quận:

a) Ban hành các quyết định, chỉ thị; các quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm; các chương trình, dự án đầu tư xây dựng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng trên địa bàn quận; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng; theo dõi thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng trên địa bàn quận.

b) Dự thảo các quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm; đề án, chương trình phát triển, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về giao thông vận tải trên địa bàn quận.

c) Dự thảo chương trình, giải pháp huy động, phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn.

d) Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

đ) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân quận về phân loại đường xã - thị trấn theo quy định của pháp luật.

2. Đối với lĩnh vực xây dựng

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình và kiểm tra việc xây dựng công trình theo giấy phép được cấp trên địa bàn quận theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

d) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận lập chương trình phát triển đô thị; phối hợp trong quá trình lập, thẩm định chương trình phát triển đô thị; tham gia lập đề án công nhận đô thị loại V trên địa bàn.

đ) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

e) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận quản lý về nghĩa trang theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

g) Tổ chức thực hiện việc giao nộp và lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp quận theo quy định của pháp luật.

h) Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt, hoặc tổ chức lập đề Ủy ban nhân dân quận trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn quận theo quy định của pháp luật.

i) Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp quận phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế, dự toán xây dựng công trình hoặc đề Ủy ban nhân dân cấp quận trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thực hiện thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

k) Tổ chức thực hiện lập quy chế quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt hoặc Ủy ban nhân dân quận phê duyệt theo phân cấp.

l) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng các công trình theo quy chế quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức công bố, công khai các quy chế quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị; cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng, kiến trúc; quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng trên địa bàn quận theo phân cấp.

m) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, duy tu, bảo trì, quản lý, khai thác, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn quận theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận.

n) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận trong việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về nhà ở và công sở; quản lý quỹ nhà ở và quyền quản lý sử dụng công sở trên địa bàn quận theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố; tổ chức thực hiện công tác điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về nhà ở, công sở và thị trường bất động sản trên địa bàn quận.

o) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước đối với các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn hoạt động đối với các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng trên địa bàn quận theo quy định của pháp luật.

p) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực quản lý của Phòng đối với công chức chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

q) Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng.

r) Kiểm tra, thanh tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc ngành Xây dựng, báo cáo Ủy ban nhân dân quận xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí trong ngành Xây dựng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận.

s) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân quận, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Lĩnh vực giao thông vận tải

a) Tổ chức thực hiện và theo dõi thi hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các văn bản khác về giao thông vận tải sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác do quận chịu trách nhiệm quản lý.

c) Quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải tỏa lấn chiếm hành lang an toàn giao thông trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận.

đ) Làm nhiệm vụ thường trực Ban An toàn giao thông quận; phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai hoạt động tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không xảy ra trên địa bàn quận.

e) Giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

g) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về giao thông vận tải cho cán bộ, công chức xã, thị trấn trên địa bàn.

h) Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận.

i) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, thông tin về giao thông vận tải và các dịch vụ công trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

k) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, thông tin về giao thông vận tải và các dịch vụ công trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

l) Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân quận và Sở Giao thông vận tải.

6. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân quận.

7. Quản lý tài chính, tài sản của Phòng theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân quận.

8. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao theo quy định của pháp luật.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Quản lý đô thị có Trưởng phòng, không quá 03 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

a) Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng, đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc các Sở liên quan về thực hiện các mặt công tác chuyên môn của Phòng.

b) Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành hoạt động của Phòng.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định.

2. Công chức chuyên môn, nghiệp vụ được bố trí phù hợp với vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức của Phòng Quản lý đô thị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định, được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và thuộc tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của quận đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Quản lý đô thị phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Quản lý đô thị chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Trưởng phòng phụ trách, điều hành tất cả các hoạt động của Phòng và phụ trách công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng phòng phụ trách và trực tiếp giải quyết các công tác được Trưởng phòng phân công;

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết;

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu các cán bộ, chuyên viên giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng cán bộ, chuyên viên giải quyết phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

Điều 6. Chế độ sinh hoạt hội họp

1. Hàng tuần, lãnh đạo phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo Phòng, các bộ phận họp với Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Mỗi tháng họp toàn thể cán bộ, công chức một lần.

4. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị chu đáo để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Ủy ban nhân dân quận

- Phòng Quản lý đô thị chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng, Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân quận về những mặt công tác đã được phân công;

- Theo định kỳ phải báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân quận về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

2. Đối với các Sở - ngành liên quan

Phòng Quản lý đô thị chịu sự hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở - ngành liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Phòng, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc các Sở liên quan.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng, nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân quận, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của quận. Trường hợp chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Trưởng các Phòng chuyên môn khác, Trưởng Phòng Quản lý đô thị chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

4. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

a) Phối hợp hỗ trợ và tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra cán bộ các phường về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác do Phòng quản lý;

c) Tổ chức giao ban với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn về lĩnh vực Phòng phụ trách.

5. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, xã, thị trấn, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 9. Căn cứ Quy chế này, Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Phòng, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng phù hợp với đặc điểm của địa phương, nhưng không trái với nội dung Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định để thi hành.

Điều 10. Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị sau khi được Ủy ban nhân dân quận quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp sau khi có sự thỏa thuận của Trưởng Phòng Nội vụ quận./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong